

Số: 77/2020/QĐST- KDTM

Đông Anh, ngày 04 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST- KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Địa chỉ trụ sở chính: Số xx HV, phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT theo Giấy đăng ký kinh doanh số 010015xxxx ngày 26/11/2018.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh ĐHN. Địa chỉ: Số xx, đường CL, tổ x, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Theo Quyết định số

804/QĐ-X ngày 22/08/2019 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng thương mại cổ phần X v/v Ủy quyền tham gia tổ tụng, phá sản và thi hành án dân sự.

Người được ủy quyền lại tham gia quá trình tổ tụng:

1. Bà Dương Thị Vân N, chức vụ: Cán bộ quản lý khách hàng – Phòng giao dịch PL thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN.

2. Ông Nguyễn Cảnh M, chức vụ: Kiểm soát viên phòng KHDN5 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN.

Theo Giấy ủy quyền số/GUQ-X.ĐHN ngày 09/6/2020 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

3. Chị Nguyễn Hồng A, sinh năm 2001 (con ông Phương, chị Hạnh).

Cùng có nơi cư trú: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, chị Hồng A là: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

4. Cháu Nguyễn Đức Bảo K, sinh ngày 26/6/2013 (con ông P, chị H).

Nơi cư trú: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Đức Bảo K: Ông Nguyễn Xuân P, sinh năm 1972; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Cùng có nơi cư trú: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

5. Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1975.

6. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978.

7. Cháu Nguyễn Minh T, sinh năm 2010 (con ông Lâm, bà Huệ).

Cùng có nơi cư trú: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Minh T: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1975; Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978; Cùng có nơi cư trú: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà H là: Cụ Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1950; Cùng có nơi cư trú: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 13/01/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN giải ngân vốn vay cho ông Nguyễn Xuân P theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/5299181/HĐTD ký ngày 13/01/2016 với nội dung chính như sau:

- Số tiền giải ngân cho vay là: 800.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng chẵn).

- Hình thức giải ngân: Chuyển khoản.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh đồ gỗ

- Thời hạn vay 11 tháng từ ngày 13/01/2016 đến ngày 13/12/2016.

- Lãi suất vay tại thời điểm vay là 7,8%/năm (được áp dụng từ ngày 13/01/2016 đến hết ngày 12/07/2016). Sau đó áp dụng mức lãi suất cho vay theo quy định của X tại thời điểm điều chỉnh. Trong trường hợp lãi suất cho vay kỳ tiếp theo không thay đổi so với kỳ gần nhất, thì lãi suất của kỳ gần nhất sẽ tiếp tục còn hiệu lực cho kỳ tiếp theo và Ngân hàng không phải làm thông báo cho khách hàng

Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lịch trả nợ vay: Lịch trả nợ gốc/lãi:

- + Lịch trả gốc: Ngày phải trả 800.000.000 đồng vào ngày 13/12/2016.

- + Lịch trả lãi: lãi vay được trả định kỳ vào ngày 22 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 22/02/2016.

Lãi được tính từ ngày Bên vay rút tiền vay lần đầu tiên. Tiền lãi được tính trên số dư nợ vay nhân (x) với số ngày vay thực tế nhân (x) với lãi suất tháng chia (:) 30 hoặc nhân (x) với lãi suất năm chia (:) 360. Lãi vay được Bên vay trả định kỳ vào ngày 22 hàng tháng, kỳ đầu tiên từ ngày 22/02/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2016/5299181/HĐTD ký ngày 13/01/2016, mẹ ông P là bà T đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số AE 63xxxx do UBND huyện ĐA cấp ngày 26 tháng 12 năm 2008, số vào sổ GCN: 60/2467/QĐUB tại địa chỉ: Thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Ngô Thị Thanh T. Giá trị tài sản bảo đảm, phương thức xử lý tài sản bảo đảm thực hiện theo quy định tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 271/TC/2013 ngày 18/04/2013 do Văn công chứng ĐA chứng thực. Tài sản đã được đăng ký

giao dịch bảo đảm với Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện ĐA. Tình trạng pháp lý: Hợp pháp. Giá trị tài sản theo biên bản định giá tại thời điểm cho vay là 1.188.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng ông P đã được Ngân hàng giải ngân đủ vốn vay nhưng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng như cam kết. Đến nay ông P chỉ thanh toán được một phần tiền gốc **250.000.000 đồng** và lãi là **35.035.556 đồng**. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ, công văn yêu cầu trả nợ, thông báo yêu cầu bàn giao tài sản đảm bảo để xử lý cũng như đến nhà khách hàng vay làm việc. Tuy nhiên đến nay, khách hàng vẫn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ của mình.

Dư nợ của ông Nguyễn Xuân P theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/5299181/HĐTD ký ngày 13/01/2016 tại Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN tính đến hết ngày 27/7/2020 là: 951.386.111 đồng (Chín trăm năm mươi một triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm mười một đồng), trong đó bao gồm:

- Nợ gốc là: 550.000.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn là: 30.511.111 đồng.
- Nợ lãi quá hạn là: 370.875.000 đồng.

Ông Nguyễn Xuân P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh ĐHN số tiền ông còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 27/7/2020 là: 951.386.111 đồng (Chín trăm năm mươi một triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm mười một đồng) và tiếp tục chịu lãi theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2016/5299181/HĐTD ký ngày 13/01/2016 trên số nợ gốc kể từ ngày 28/7/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng. Thời hạn thanh toán nợ là ngày 27/10/2020.

Nếu sau ngày 27/10/2020 mà ông P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 26, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thôn ĐV, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội thể hiện tại “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số **AE 63xxxx** do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 26 tháng 12 năm 2008, số vào sổ GCN: 60/2467/QĐUB đứng tên bà Ngô Thị Thanh T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng

271/TC/2013 ngày 18/04/2013 do Văn công chứng ĐA chứng thực để thu hồi toàn bộ khoản nợ của ông P tại Ngân hàng.

Đối với việc vay vốn ngân hàng và sử dụng chung giữa vợ chồng ông P, bà H các đương sự thống nhất ông P đứng tên vay Ngân hàng nên ông P chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng còn trách nhiệm giữa bà H, ông P ông bà tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với việc xây dựng các tài sản trên đất thế chấp trước khi thế chấp cho ngân hàng các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết mà sẽ tự thỏa thuận với nhau.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 40.541.583 đồng (Bốn mươi triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng) nhưng do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu $1/2 = 20.270.791$ đồng (Hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng) tiền án phí. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để ông Nguyễn Xuân P chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Do vậy ông Nguyễn Xuân P phải nộp 20.270.791 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 19.075.000 đồng (Mười chín triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/001xxxx ngày 24/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh